

Giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên ở các trường đại học hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Hoàng Thị Ngọc Minh*, Nguyễn Thị Luyên**

Nhận ngày 12 tháng 5 năm 2024. Chấp nhận đăng ngày 20 tháng 8 năm 2024.

Tóm tắt: Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm đến bảo vệ môi trường, trong đó có bảo vệ môi trường sinh thái. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh hiện nay, vấn đề bảo vệ môi trường không chỉ được quan tâm giải quyết trên khía cạnh kinh tế, kỹ thuật, pháp luật mà còn được quan tâm ở các lĩnh vực văn hóa, đạo đức, lối sống của con người trong việc khai thác, sử dụng các nguồn tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường sinh thái. Trong giáo dục đại học, để đạt được mục tiêu giáo dục, đào tạo sinh viên phát triển toàn diện đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên có ý nghĩa to lớn, bởi đạo đức sinh thái là một bộ phận hợp thành của đạo đức và giáo dục đạo đức xã hội. Đó là một trong những yếu tố làm tăng chất lượng nhân văn của giáo dục, trực tiếp đào tạo ra những sinh viên có đủ đức và tài, góp phần vào sự phát triển của đất nước.

Từ khóa: Đạo đức sinh thái, sinh viên, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Phân loại ngành: Chính trị học

Abstract: During his lifetime, President Hồ Chí Minh showed great attention to environmental protection, including the preservation of ecological environments. Applying Hồ Chí Minh's ideology, today, environmental protection is not only addressed from economic, technical, and legal aspects but also from cultural, ethical, and lifestyle perspectives regarding the exploitation and use of natural resources and the preservation of ecological environments. In higher education, to achieve the goal of comprehensive student development to meet the requirements of nation-building and protection, educating students of ecological ethics is of great significance, as ecological ethics is an integral part of morality and social ethics education. It is one of the factors that enhance the humanitarian quality of education, directly contributing to the training of students with both moral and intellectual capabilities, thereby contributing to the development of the country.

Keywords: Ecological ethics, student, Hồ Chí Minh thought.

Subject classification: Political science

1. Mở đầu

Thế kỷ XXI đang mở ra những bước phát triển mọi mặt của con người và xã hội nhưng đồng thời cũng chứa đựng rất nhiều thách thức trong mối quan hệ giữa con người với tự nhiên. Hiện nay, ô nhiễm môi trường đang là vấn đề mang tính chất toàn cầu, không chỉ riêng một quốc gia hay vùng lãnh thổ nào. Xét đến cùng, đó là một trong những “mặt trái” của sự phát triển kinh tế - xã hội. Là quốc gia đang phát triển, Việt Nam khó tránh khỏi vấn đề mang tính quy luật chung đó. Vì vậy, bảo vệ môi trường là vấn đề rất cần thiết, đặc biệt

*, ** Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

Email: htnminh@hunre.edu.vn

trong bối cảnh biến đổi khí hậu toàn cầu và ô nhiễm môi trường hiện nay. Đại hội XIII của Đảng đã nhấn mạnh quan điểm bảo vệ môi trường sinh thái, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả và bền vững nguồn tài nguyên thiên nhiên: “Lấy bảo vệ môi trường sống và sức khỏe nhân dân làm mục tiêu hàng đầu... xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thân thiện với môi trường” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021: 171).

Vấn đề bảo vệ môi trường không chỉ được quan tâm giải quyết trên khía cạnh kinh tế, kỹ thuật, pháp luật mà còn được quan tâm ở các lĩnh vực văn hóa, đạo đức, lối sống của con người trong việc khai thác, sử dụng các nguồn tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường. Trong giáo dục đại học, để đạt được mục tiêu giáo dục, đào tạo sinh viên “phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp... đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên có ý nghĩa to lớn, bởi đạo đức sinh thái là một bộ phận hợp thành của đạo đức và giáo dục đạo đức xã hội. Đó là một trong những yếu tố làm tăng chất lượng nhân văn của giáo dục, trực tiếp đào tạo ra những sinh viên có đủ đức và tài để sống và làm việc trong xã hội, góp phần vào sự phát triển của đất nước.

Để phát triển nhanh, bền vững, phấn đấu sớm đưa nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, cần phải tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, thực hiện phát triển bền vững đất nước. Bảo vệ môi trường không còn là nhiệm vụ của một tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào mà là trách nhiệm của toàn xã hội, trong đó các trường đại học có vai trò rất lớn trong việc định hướng, giáo dục ý thức, trách nhiệm của sinh viên trong việc bảo vệ môi trường. Thực tế hiện nay, sinh viên vẫn chưa thể hiện tinh thần này trong vấn đề bảo vệ môi trường chung nơi công cộng. Những hệ sinh thái cần phải được bảo tồn trong nhà trường song vẫn chưa được trân trọng do tư tưởng ỷ lại, cho rằng nhiệm vụ chăm sóc cây cối, bảo vệ môi trường không thuộc trách nhiệm của bản thân. Suy nghĩ này có lẽ ăn sâu vào một bộ phận không nhỏ sinh viên dẫn đến thái độ bàng quan với việc sống còn của các hệ sinh thái tự nhiên hoặc nhân tạo trong nhà trường và trong xã hội. Vì vậy, việc giáo dục ý thức, trách nhiệm để dẫn đến chuyển đổi hành vi theo hướng thân thiện với môi trường là một yêu cầu cần thiết đặt ra trong các trường đại học hiện nay.

Bài viết này nghiên cứu, phân tích nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ môi trường, và vận dụng các quan điểm của Người để đánh giá thực trạng, đề xuất một số giải pháp bảo vệ môi trường ở Việt Nam hiện nay, từ đó giúp sinh viên sẽ hiểu rõ hơn di sản tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh và giá trị lý luận, thực tiễn của quan điểm trên, đồng thời góp phần nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho sinh viên, đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với nhiệm vụ bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong bối cảnh hội nhập quốc tế dưới tác động của ô nhiễm môi trường hiện nay.

Tác giả sử dụng phương pháp nghiên cứu của chủ nghĩa duy vật biện chứng, duy vật lịch sử; phương pháp luận và phương pháp Hồ Chí Minh học để làm rõ những khái niệm liên quan đến đạo đức sinh thái. Ngoài ra, tác giả còn kết hợp với một số phương pháp: phương pháp logic - lịch sử, phương pháp phân tích - tổng hợp, phương pháp thống kê - so sánh, thu thập thông tin (nghiên cứu, phân tích tài liệu thứ cấp)... để đánh giá thực trạng giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên các trường đại học hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

2. Một số khái niệm tiền đề

2.1. Quan niệm về đạo đức sinh thái

Trong tác phẩm *Bản thảo Kinh tế - Triết học*, C.Mác đã đưa ra luận giải của mình rằng: “Giữa con người, xã hội và tự nhiên nằm trong một chỉnh thể thống nhất, trong đó giới tự nhiên là

nguồn gốc sinh thành và quyết định hoạt động của con người. Chính vì vậy, nếu con người hủy hoại tự nhiên, phá vỡ mối quan hệ hài hòa giữa con người và tự nhiên cũng đồng nghĩa với sự phá hoại bản thân con người” (C.Mác và Ph.Ăngghen, 2011, t.42: 135). Xuất phát từ tính tất yếu của sự phát triển của lực lượng sản xuất trong lịch sử nhân loại mà trước hết là ở phương Tây, phương thức sản xuất tư bản ra đời và phát triển. Để thu lợi nhuận cao trong thời gian ngắn nhất thì các nhà tư bản đã đặt ra mục tiêu và thực hiện bằng mọi giá, phải khai thác thật nhanh nguồn tài nguyên bằng những thành tựu của khoa học - kỹ thuật. Do đó, kinh tế thế giới phát triển nhưng đồng thời môi trường tự nhiên đã bị tàn phá nặng nề, hệ lụy của nó cho đến ngày nay vẫn là một thách thức không nhỏ đối với sự tồn tại và phát triển của mọi quốc gia, dân tộc trên thế giới. Đạo đức sinh thái được cho là: “Một hình thái ý thức xã hội, là tổng hợp các quy tắc, nguyên tắc, chuẩn mực, nhờ đó con người tự giác điều chỉnh hành vi của mình đối với môi trường sao cho phù hợp với lợi ích và hạnh phúc của con người, với tiến bộ xã hội và với sự phát triển môi trường một cách bền vững” (Nguyễn Minh Phương và cộng sự, 2021: 5).

2.2. Quan niệm về giáo dục đạo đức sinh thái

Giáo dục là một quá trình tác động có định hướng của các chủ thể đến đối tượng giáo dục, nhằm đạt được mục đích nhất định, đó là hình thành và phát triển về năng lực và phẩm chất của người học. Giáo dục, trong mọi thời đại, đều bao gồm cả giáo dục tri thức và đạo đức. Nói cách khác, trong giáo dục đào tạo, giáo dục đạo đức luôn có một tầm quan trọng đặc biệt trong việc hình thành và phát triển nhân cách mỗi con người. Thực chất của hoạt động giáo dục đạo đức là quá trình nhằm hình thành nhận thức, tình cảm, thái độ đúng đắn, rèn luyện để trở thành những thói quen thực hiện hành vi trong cuộc sống phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội ở người học. Đạo đức sinh thái là một bộ phận đặc thù của đạo đức con người trong xã hội hiện đại. Phan Thị Hồng Duyên cho rằng: “Giáo dục đạo đức sinh thái là một hoạt động hướng đích, trong đó các lực lượng giáo dục bằng những phương tiện nhất định tác động một cách có mục đích lên đối tượng, nhằm mục đích ở họ ý thức, chuẩn mực đạo đức sinh thái, để từ đó họ có thái độ, hành vi đúng đắn trong ứng xử với tự nhiên” (Phan Thị Hồng Duyên, 2019: 71).

2.3. Quan niệm của Hồ Chí Minh về bảo vệ môi trường

Kế thừa và phát triển quan điểm của Phật giáo, Nho giáo, Đạo giáo, chủ nghĩa Mác - Lênin về tính thống nhất vật chất của thế giới, về quan hệ hữu cơ giữa con người và tự nhiên, Hồ Chí Minh cũng đã khẳng định con người và tự nhiên có quan hệ thống nhất và chặt chẽ với nhau. Tự nhiên biểu hiện như là một trong những tiền đề, cơ sở quan trọng để thỏa mãn nhu cầu tồn tại và phát triển của con người như đất, nước, không khí...

Phật giáo chủ trương một nếp sống hài hòa với thiên nhiên, khích lệ thương người, thương vật, đề cao lối sống lành mạnh và giản dị, với mục đích xây dựng một môi trường sống xanh và sạch.

Nho giáo cho rằng, con người phải nắm được quy luật của tự nhiên trong hoạt động sản xuất, hướng dẫn nhân dân về đạo lý, bảo vệ và phát triển tài nguyên, đồng thời cũng thể hiện sự nhân ái của con người đối với cây cối, loài vật.

Đạo giáo cho rằng, tự nhiên vận hành có quy luật của nó và tự nhiên cũng có tính tự điều tiết. Tự nhiên có lợi chứ không có hại nên cứ để cho tự nhiên vận hành theo đúng quy luật của nó, không nên đảo lộn trật tự của giới tự nhiên.

Chủ nghĩa Mác - Lênin cho rằng, con người nằm trong lòng tự nhiên, nhưng con người lại cải tạo và chinh phục tự nhiên. Xã hội ngày càng phát triển thì sự cải tạo chinh phục tự nhiên của con người ngày càng mạnh mẽ. Tuy nhiên, trong quá trình cải tạo chinh phục tự nhiên để phục vụ cho cuộc sống của mình, con người không được phá vỡ sự cân bằng động

của hệ thống con người - tự nhiên. Bởi vì nếu phá vỡ sự cân bằng động của hệ thống này thì con người phải gánh chịu những hậu quả tai hại khó lường.

Tuy cách diễn đạt có khác nhau nhưng giữa các tư tưởng đó có điểm chung là tôn trọng thiên nhiên, sống hài hòa với thiên nhiên, bảo vệ thiên nhiên. Hồ Chí Minh đã kế thừa những tư tưởng này một cách chọn lọc, đặc biệt Người quan tâm đến những hành động cụ thể trong bảo vệ môi trường tự nhiên nhằm đem lại hạnh phúc bền vững cho con người.

Hoàng Thị Ngọc Minh cho rằng: “Tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ môi trường là một hệ thống luận điểm về vai trò, tầm quan trọng, nội dung, biện pháp bảo vệ môi trường, nhằm xây dựng một môi trường trong lành, bền vững, phục vụ tốt cuộc sống của con người” (Hoàng Thị Ngọc Minh, 2020: 45).

3. Nội dung giáo dục đạo đức sinh thái

Chủ tịch Hồ Chí Minh không tập trung nhiều vào nghiên cứu lý luận về môi trường, môi trường sinh thái, mà Người cho rằng, để phát triển xã hội, xây dựng một cuộc sống thực sự tốt đẹp và hạnh phúc cho nhân dân, *một mặt*, con người phải đấu tranh nhằm cải tạo xã hội; *mặt khác*, đấu tranh để cải biến tự nhiên vì lợi ích của mình.

Theo Hồ Chí Minh, môi trường sinh thái có một vai trò vô cùng quan trọng trong cuộc sống cũng như trong việc xây dựng, phát triển đất nước như: đất, nước, không khí, khoáng sản, rừng... khi những thứ này thiếu hụt sẽ đe dọa đến sự sống còn và phát triển của con người. Người cho rằng: “Rừng vàng vì rừng có nhiều gỗ và lâm sản có thể đổi lấy nhiều máy móc, hàng hóa...; núi bạc vì núi non có nhiều quặng có thể xây dựng công nghiệp để phát triển kinh tế” (Hồ Chí Minh, 2011, t.12: 230).

Hồ Chí Minh không chỉ thấy được vai trò quan trọng của tự nhiên đó là mang lại cho con người những của cải quý giá, mà Người còn thấy được những tác hại mà môi trường gây ra cho con người đó là: hạn hán, lũ lụt, động đất và hậu quả của nó gây ra thật khó lường. Nếu môi trường, cơ sở tồn tại của con người bị phá hủy thì không những sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế mà còn ảnh hưởng đến sự ổn định và phát triển của xã hội. Bảo vệ môi trường chính là một trong những điều kiện quan trọng cho sự phát triển bền vững. Đồng thời, Hồ Chí Minh nêu rõ: “Đảng ta là phải làm nhiều việc, trong đó làm cả việc bảo vệ tài nguyên môi trường. Cụ thể hơn đó là: Nhiệm vụ của chúng ta là làm cho đất và nước điều hòa với nhau để nâng cao đời sống nhân dân, xây dựng chủ nghĩa xã hội” (Hồ Chí Minh, 2011, t.12: 283).

Sự quan tâm đến vấn đề bảo vệ môi trường nói chung, môi trường sinh thái nói riêng, chủ trương sống hài hòa với thiên nhiên, con người và đất nước đã thể hiện tầm nhìn, nhận thức sâu sắc của Hồ Chí Minh đối với thế giới tự nhiên. Khẳng định vai trò vô cùng to lớn của môi trường sinh thái đối với con người trong sinh hoạt và sản xuất, Hồ Chí Minh còn nhìn thấy vai trò của bảo vệ môi trường tự nhiên trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Người cho rằng, môi trường sinh thái là vô giá nhưng không là vô tận nên con người cần phải tôn trọng tự nhiên, khai thác hợp lý, có quy hoạch đi đôi với tái tạo và bảo vệ môi trường sinh thái để đem lại cuộc sống tốt đẹp cho chính con người.

Tiếp cận theo cấu trúc của đạo đức sinh thái, cho thấy nội dung của giáo dục đạo đức sinh thái gồm: giáo dục ý thức đạo đức sinh thái, chuẩn mực đạo đức sinh thái và hành vi đạo đức sinh thái.

Giáo dục ý thức đạo đức sinh thái: Theo quan điểm của Triết học Mác - Lênin cấu trúc của ý thức gồm: tri thức, tình cảm, niềm tin và ý chí. Do đó, trong giáo dục ý thức đạo đức sinh thái trước hết phải giáo dục tri thức đạo đức sinh thái, giáo dục tình cảm đạo đức sinh thái, giáo dục niềm tin và ý chí đạo đức sinh thái. Trong đó, giáo dục tri thức đạo đức sinh thái là yếu tố cốt lõi. Hồ Chí Minh cho rằng: “Phải tuyên truyền một cách thiết thực và rộng khắp trong nhân dân, làm cho đồng bào hiểu rõ tầm quan trọng và sự cần thiết phải bảo vệ

môi trường tự nhiên” (Hồ Chí Minh, 2011, t.13: 82). Để làm cho mọi người dân hiểu hết được tác hại của việc xâm hại đến môi trường tự nhiên và ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường sống thì biện pháp quan trọng đó là tăng cường giáo dục, thuyết phục, làm cho già, trẻ, gái trai ai cũng hiểu và tích cực tham gia bảo vệ môi trường một cách hiệu quả. Phải coi công tác bảo vệ môi trường là việc của toàn dân, huy động sức dân, chỉ có lòng tin và sức mạnh của nhân dân thì sự nghiệp đó mới thành công.

Đồng thời, sử dụng phương pháp giáo dục thuyết phục kết hợp với kỷ luật cũng được Hồ Chí Minh đưa ra và xem đó là biện pháp quan trọng để bảo vệ môi trường. Người rất coi trọng việc làm gương để người dân làm theo. Hơn ai hết, Hồ Chí Minh là một tấm gương điển hình của một con người có nếp sống giản dị, gọn gàng, ngăn nắp, vệ sinh.

Giáo dục tri thức đạo đức sinh thái: Tri thức đạo đức sinh thái chính là sự hiểu biết của con người về cái thiện, cái ác, cái đẹp, cái xấu, về cái đúng, cái sai trong cách ứng xử của con người với tự nhiên. Muốn vậy, người học phải nhận biết được giá trị của tự nhiên đối với sự tồn tại, phát triển con người và xã hội. Do đó, giáo dục tri thức đạo đức sinh thái là truyền đạt cho người học tri thức về tự nhiên, về mối quan hệ giữa tự nhiên với con người, về giá trị của tự nhiên đối với con người. Đây là mối quan hệ biện chứng, tác động qua lại. Từ đó, nhằm định hướng cho người học xác định được nghĩa vụ, trách nhiệm, lương tâm và lối sống thân thiện với môi trường - lối sống xanh.

Giáo dục tình cảm đạo đức sinh thái: Tình cảm đạo đức sinh thái được nảy sinh trong những hoàn cảnh cụ thể, rất phong phú và đa dạng trong đời sống của con người qua mối quan hệ với những nhân tố đa dạng, phong phú trong tự nhiên. Tình cảm đạo đức sinh thái là những rung cảm của con người đối với hành vi của bản thân mình và hành vi của người khác trong mối quan hệ với tự nhiên thể hiện những cảm nhận, rung động của họ trước những giá trị của tự nhiên. Từ đó, hướng tới việc người học luôn thường trực một tình cảm yêu quý tự nhiên, quan tâm bảo vệ tự nhiên, chống lại thói thờ ơ với tự nhiên, chống lại những hành vi tàn phá tự nhiên. Nhờ có những tình cảm tích cực đối với tự nhiên, sẽ hình thành ý thức tự giác, tích cực trong sử dụng, khai thác, bảo vệ tự nhiên như chính bảo vệ thân thể và cuộc sống của mình, của gia đình mình và của cộng đồng xã hội. Tình cảm đạo đức sinh thái là sự hòa quyện, bao chứa tất cả cái chân - thiện - mỹ. Do vậy, khi người học có những tình cảm, tình yêu thiên nhiên mãnh liệt thì mới thôi thúc người học thực hiện những hành vi đạo đức sinh thái một cách tự giác, sống gần gũi, có trách nhiệm với tự nhiên. Vì lẽ đó, giáo dục tình cảm đạo đức sinh thái cho người học có vai trò vô cùng quan trọng, nhằm bồi dưỡng, không ngừng nảy sinh những khát vọng sống tốt đẹp, có trách nhiệm với tự nhiên.

Giáo dục niềm tin đạo đức sinh thái: Sự hòa quyện giữa tri thức và tình cảm sẽ hình thành niềm tin đạo đức sinh thái, đây là nhân tố quan trọng, quyết định hành vi đạo đức sinh thái của người học, là điều kiện cần để họ có những hành động dứt khoát, quyết liệt chống lại những hành vi phá hoại, xâm hại tự nhiên của bản thân và những người khác. Có thể thấy trong giáo dục đạo đức sinh thái, giáo dục niềm tin giữ vai trò hết sức quan trọng, bởi vì khi đã có niềm tin, sự yêu quý tự nhiên thì mỗi sinh viên sẽ tự giác, tích cực chủ động, sáng tạo trong mọi hoạt động hướng thiện đối với tự nhiên, tin tưởng vào nhận thức của mình, từ đó định hướng đúng đắn cho hành vi trong quá trình ứng xử với tự nhiên. Như vậy, khi đã có niềm tin đạo đức sinh thái, họ sẽ hình thành ý chí đạo đức sinh thái, vượt qua khó khăn, nỗ lực học tập, nghiên cứu khoa học, sáng tạo tìm tòi những giải pháp hữu hiệu góp phần bảo vệ tự nhiên, phát triển bền vững kinh tế - xã hội của quốc gia.

Giáo dục chuẩn mực đạo đức sinh thái: Chuẩn mực đạo đức sinh thái là các tiêu chuẩn giá trị đạo đức sinh thái phù hợp với yêu cầu của xã hội trong từng giai đoạn lịch sử nhất định, tạo nên những tính cách tốt đẹp của mỗi con người và cộng đồng. Do đó, nó được đánh giá và thừa nhận bởi con người, từ đó khái quát thành những khuôn mẫu về đạo đức sinh

thái độ mỗi người dựa vào đó để tự xem xét, đánh giá và điều chỉnh hành vi của mình nhằm đáp ứng yêu cầu của xã hội về đạo đức sinh thái. Các chuẩn mực đạo đức sinh thái ở nước ta trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đó là: *Thứ nhất*, tiết kiệm trong tiêu dùng, tự giác tuân thủ yêu cầu về bảo vệ môi trường trong các hoạt động tiêu dùng; *Thứ hai*, tôn trọng bảo vệ sự sống và tính đa dạng sinh học; *Thứ ba*, thực hành nếp sống văn hóa sinh thái trong ứng xử với thiên nhiên; *Thứ tư*, tích cực tuyên truyền, giáo dục và huy động mọi lực lượng xã hội cùng tham gia bảo vệ môi trường.

Giáo dục chuẩn mực đạo đức sinh thái chiếm một vai trò quan trọng trong giáo dục đạo đức sinh thái. Bởi vì, chuẩn mực đạo đức sinh thái là thể hiện rõ nhất, cụ thể nhất những yêu cầu đối với người học trong việc bảo vệ tự nhiên nhằm đảm bảo sự phát triển của xã hội và cuộc sống của con người. Chuẩn mực đạo đức sinh thái chỉ ra cho người học biết làm gì và không nên làm gì trong ứng xử với tự nhiên, bảo vệ và tái tạo tự nhiên. Do đó, giáo dục người học nhận thức sâu sắc về các chuẩn mực đạo đức sinh thái, để họ tự đánh giá được hành vi của mình có phù hợp chuẩn mực đạo đức sinh thái hay không.

Giáo dục hành vi đạo đức sinh thái: Ta thấy rằng, ý thức và chuẩn mực đạo đức sinh thái là tiền đề hình thành động cơ của hành động đạo đức sinh thái. Tuy nhiên, suy đến cùng thì mục tiêu của giáo dục đạo đức sinh thái là hình thành ý thức tự giác của con người thực hiện mọi hành vi đạo đức sinh thái trong cuộc sống hàng ngày. Hành vi đạo đức sinh thái là những hành động tự giác được thúc đẩy bởi động cơ bên trong của con người có ý nghĩa là thực hành tri thức và chuẩn mực đạo đức sinh thái. Đó là những hành động có mục đích vì cuộc sống của con người, sự phát triển của xã hội, đồng thời phải bảo vệ, tái tạo tự nhiên. Từ đó, người học hình thành một cách tự giác thói quen thực hiện hành vi đạo đức sinh thái.

Hồ Chí Minh cho rằng: Đảng là lực lượng lãnh đạo phải có đường lối bảo vệ môi trường đúng đắn, phù hợp với tình hình thực tế tại từng địa phương trong cả nước và trên thế giới. Toàn thể đảng viên phải gương mẫu để nhân dân học tập và làm theo. Tuyệt đối chống cách khoán trắng, chống quan liêu, mệnh lệnh. Nhà nước quản lý công tác bảo vệ môi trường thông qua đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước phải có chính sách đúng, kế hoạch phù hợp và đem lại hiệu quả cao. Mặt trận và các đoàn thể quần chúng là lực lượng trực tiếp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường phải phát huy dân chủ cơ sở, lắng nghe ý kiến của nhân dân. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường, tuyên truyền, giải thích cho nhân dân thấy được tầm quan trọng của bảo vệ môi trường.

Như vậy, Người luôn khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, các tổ chức đoàn thể trong bảo vệ môi trường. Điều này càng có ý nghĩa hơn khi sự quản lý của các cấp ủy Đảng, chính quyền về công tác bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên ở nước ta hiện nay còn chưa tốt, hệ thống pháp luật còn chưa đồng bộ và hiệu quả chưa cao.

Để khuyến khích nhân dân có ý thức hơn nữa và có những hành động thiết thực bảo vệ môi trường, Hồ Chí Minh chủ trương phát động các phong trào thi đua bởi Người cho rằng: “Thi đua là yêu nước, yêu nước thì phải thi đua. Và những người thi đua là những người yêu nước nhất” (Hồ Chí Minh, 2011, t.7: 407). Các phong trào bảo vệ môi trường không chỉ dừng lại ở hình thức mà phải chú trọng thực hiện có hiệu quả, có chất lượng thông qua các phong trào thi đua, mọi người dân, từ già đến trẻ, gái đến trai, mọi cấp, mọi ngành đều hiểu và tích cực tham gia. Bởi vì, đó là công việc không phải của riêng một cá nhân, một tổ chức nào mà là công việc, nhiệm vụ của toàn xã hội và toàn nhân loại.

Người đã khởi xướng phong trào “tết trồng cây”, “vệ sinh yêu nước” và được nhân dân cả nước nhiệt tình hưởng ứng tạo thành một phong trào thi đua sôi nổi, rộng khắp. Hồ Chí Minh cho rằng, đây là một cuộc thi đua dài hạn nhưng nhẹ nhàng mà tất cả mọi người từ các cụ phụ lão đến các em nhi đồng đều có thể hăng hái tham gia, trong đó thanh niên là lực lượng làm chủ của phong trào.

4. Những vấn đề đặt ra và giải pháp giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên các trường đại học hiện nay

Hiện nay, môi trường đã trở thành vấn đề chung của toàn nhân loại, tình trạng ô nhiễm môi trường đã ảnh hưởng lớn đến sự tồn tại và phát triển của tất cả các quốc gia trên thế giới. Đảng Cộng sản Việt Nam rất quan tâm đến việc bảo vệ môi trường và xác định đó là một trong ba trụ cột phát triển bền vững, vì vậy, đã có nhiều chỉ thị, Nghị quyết về bảo vệ môi trường được đưa ra. Thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, công tác bảo vệ môi trường đã đạt được một số kết quả nhất định, nhận thức về bảo vệ môi trường của nhân dân được nâng lên. Việc phòng ngừa, khắc phục suy thoái, ô nhiễm môi trường được quan tâm và đạt được một số kết quả tích cực, tạo tiền đề quan trọng cho sự phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, ở Việt Nam hiện nay, tình trạng ô nhiễm môi trường trở nên khá nghiêm trọng. Đảng Cộng sản Việt Nam nhận định: “Ô nhiễm môi trường tiếp tục gia tăng, có nơi nghiêm trọng” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021: 140).

Đề “Phát triển nhanh, bền vững, phấn đấu sớm đưa nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021: 21), cần phải “Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021: 139) thực hiện phát triển bền vững đất nước. Trong việc bảo vệ môi trường nói chung, bảo vệ môi trường sinh thái nói riêng thì các trường đại học có vai trò rất lớn trong việc định hướng, giáo dục ý thức, trách nhiệm của sinh viên trong việc bảo vệ môi trường sinh thái.

Giáo dục đạo đức sinh thái đối với sinh viên - nguồn nhân lực chính yếu, cơ bản trong tương lai, bảo đảm thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở nước ta là rất cần thiết. Sinh viên là tầng lớp xã hội đặc thù, bộ phận tinh túy trong thanh niên và là lực lượng chủ yếu để bổ sung cho đội ngũ trí thức. Họ là những người luôn đóng vai trò tiên phong trong việc cải tiến kỹ thuật, áp dụng những thành tựu khoa học - kỹ thuật và công nghệ hiện đại vào sản xuất và thực tiễn đời sống xã hội. Sinh viên sau khi tốt nghiệp ra trường sẽ trở thành những cán bộ công chức, viên chức, người lao động... làm việc trong các tổ chức kinh tế, chính trị, xã hội... Vì vậy, trang bị kiến thức, nâng cao nhận thức về môi trường cho sinh viên bằng việc giáo dục đạo đức sinh thái cho họ là vấn đề mang tính chiến lược, có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển bền vững của đất nước.

Thực tế hiện nay, đa số sinh viên đã có nhận thức đúng đắn về đạo đức sinh thái, đã có thái độ tích cực trong ứng xử với tự nhiên, có ý thức, trách nhiệm trong bảo vệ, giữ gìn tài nguyên và môi trường, có hành vi phù hợp với chuẩn mực đạo đức sinh thái. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận sinh viên chưa nhận thức sâu sắc về đạo đức sinh thái, vẫn chưa thể hiện được ý thức bảo vệ môi trường chung nơi công cộng. Vì vậy, chưa có thái độ tích cực trong ứng xử với tự nhiên và dĩ nhiên là trong cuộc sống hàng ngày sinh viên cũng thực hiện những hành vi chưa phù hợp với chuẩn mực đạo đức. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến còn một bộ phận sinh viên lệch chuẩn về đạo đức sinh thái, trong đó nguyên nhân cơ bản là việc giáo dục đạo đức sinh thái trong nhà trường chưa mang tính logic và hệ thống. Việc giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên chưa thường xuyên, liên tục. Chủ yếu mới chỉ qua tuyên truyền theo từng đợt như nhân ngày Môi trường thế giới. Việc nhận thức của sinh viên về đạo đức sinh thái mới chỉ ở mức độ cảm tính, chưa được giáo dục tri thức đạo đức sinh thái một cách khoa học. Vì vậy, việc giáo dục ý thức, trách nhiệm để dẫn đến chuyển đổi hành vi theo hướng thân thiện với môi trường là một yêu cầu cần thiết đặt ra trong giáo dục đại học hiện nay.

Một số giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên các trường đại học hiện nay:

Thứ nhất, đối với nhà trường: Nhà trường giữ vai trò quan trọng trong việc tác động một cách có mục đích, có kế hoạch để hình thành nhân cách xã hội của thế hệ trẻ theo những yêu cầu xã hội và nền giáo dục mong đợi; truyền bá và chuyển giao di sản văn hóa, chuẩn bị cho cá nhân bước vào đời sống xã hội với hành trang tri thức, trí tuệ, đạo đức, thái độ tình cảm và nghề nghiệp. Vì vậy, để thực hiện tốt và đạt hiệu quả cao việc nâng cao ý thức, trách nhiệm bảo vệ môi trường tự nhiên cho sinh viên, cần chỉ đạo xây dựng chương trình đào tạo theo hướng mở trong xây dựng các học phần, chuyên đề bắt buộc và tự chọn gắn với yêu cầu của thực tiễn. Xây dựng nội dung chuyên đề phục vụ công tác đào tạo của nhà trường có chất lượng tốt; giao nhiệm vụ cụ thể cho khoa và bộ môn chịu trách nhiệm về chuyên môn trong xây dựng đề cương chuyên đề, biên tập tài liệu, sách chuyên khảo phục vụ công tác giảng dạy; thẩm định và đánh giá chất lượng nội dung chương trình, đề cương chuyên đề, tài liệu tham khảo, chuyên khảo đáp ứng mục tiêu đào tạo.

Ban hành cơ chế, chính sách cụ thể phục vụ cho việc lồng ghép nội dung, triển khai thực hiện chuyên đề có hiệu quả.

Thứ hai, đối với khoa và bộ môn: Khoa chủ quản cần phối hợp chặt chẽ với Phòng Đào tạo và các khoa chuyên ngành tham gia xây dựng khung chương trình đào tạo, chỉ đạo tăng cường hơn nữa việc lồng ghép nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ môi trường tự nhiên, các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về bảo vệ tài nguyên, môi trường, giáo dục đạo đức sinh thái trong từng bộ môn.

Thông qua các hoạt động sinh hoạt chuyên môn, các bộ môn Lý luận Chính trị cần triển khai tới các giảng viên kiến thức chuyên sâu về bảo vệ môi trường tự nhiên theo tư tưởng Hồ Chí Minh, nội dung giáo dục đạo đức sinh thái, đánh giá được thực trạng bảo vệ môi trường ở Việt Nam, ở trường học, từ đó đưa ra được những giải pháp cụ thể với những hành động thiết thực góp phần bảo vệ môi trường trong sinh viên và trong mỗi cán bộ, giảng viên.

Tổ chức thảo luận nội dung chuyên đề giáo dục đạo đức sinh thái để đi đến thống nhất nội dung và phương pháp giảng dạy.

Thứ ba, đối với giảng viên: Giảng viên là trung tâm, quyết định hiệu quả của việc đổi mới phương pháp giảng dạy. Yêu cầu đối với giảng viên là phải nắm vững những nội dung giáo dục đạo đức sinh thái nói chung, nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ môi trường. Với nền tảng tri thức chuyên môn sâu rộng, giảng viên sẽ tự tin kết hợp nhiều phương pháp trong bài giảng, lôi cuốn học viên vào quá trình khám phá, tìm tòi tri thức mới. Chất lượng của đội ngũ giảng viên không chỉ thể hiện ở tri thức, tầm hiểu biết sâu rộng, mà còn thể hiện ở phương pháp truyền tải tri thức đó đến người học. Giảng viên phải thành thạo các phương pháp giảng dạy tích cực; thường xuyên cải tiến phương pháp giảng dạy trong mỗi giờ lên lớp.

Giảng viên các môn lý luận chính trị ngoài nhiệm vụ truyền tri thức cho sinh viên còn phải thực hiện vai trò tuyên giáo và nhiệm vụ giáo dục lý luận mà Đảng, Nhà nước giao phó. Nhiệm vụ này chỉ có thể được thực hiện tốt nhất khi bản thân giảng viên phải là tấm gương sáng về ý thức, trách nhiệm với những hành động cụ thể bảo vệ môi trường sinh thái. Đây là yêu cầu bắt buộc, và cũng thể hiện sự khác biệt của giảng viên giảng dạy lý luận chính trị so với giảng viên ở các lĩnh vực khác.

Chủ động nghiên cứu, tìm hiểu các lĩnh vực đào tạo của nhà trường để trong quá trình giảng dạy liên hệ gắn với thực tiễn các chuyên ngành đào tạo cho phù hợp và hiệu quả. Nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học, các hướng nghiên cứu phải được gắn với mục tiêu đào tạo và phục vụ thiết thực cho công tác đào tạo của trường.

Thứ tư, vai trò của đoàn thanh niên: Tích cực đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác giáo dục chính trị, đảm bảo vai trò định hướng chính trị của Đoàn. Tổ chức cho đoàn viên, thanh niên học tập chuyên đề tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về bảo vệ môi trường tự nhiên.

Đề đoàn viên, thanh niên phát huy vai trò xung kích, sáng tạo trong hoạt động bảo vệ môi trường sinh thái, tổ chức đoàn phải quan tâm làm tốt công tác giáo dục, tuyên truyền, tổ chức các buổi sinh hoạt, tọa đàm nhằm nâng cao nhận thức về vị trí, tầm quan trọng, mục đích, nội dung của nhiệm vụ bảo vệ môi trường, kịp thời phê phán những biểu hiện thiếu ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường, thói quen sinh hoạt làm ảnh hưởng xấu tới cảnh quan môi trường của nhà trường.

5. Kết luận

Đạo đức sinh thái là một hệ thống quan điểm, quan niệm, tư tưởng, tình cảm, những nguyên tắc, quy tắc, chuẩn mực dùng để điều chỉnh và đánh giá hành vi ứng xử của con người trong quá trình cải tạo, biến đổi tự nhiên nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của con người, sự phát triển bền vững của xã hội và của cả tự nhiên. Đạo đức sinh thái được hình thành từ quá trình con người tác động vào tự nhiên để lấy những thứ cần thiết phục vụ cho sự tồn tại và phát triển của con người, của xã hội. Do vậy, đạo đức sinh thái có tính đặc thù, riêng so với đạo đức xã hội. Trong thời đại ngày nay, việc khai thác tài nguyên thiên nhiên để phát triển kinh tế - xã hội trở thành xu hướng tất yếu của mọi quốc gia, dân tộc trên thế giới. Tuy nhiên, thực tế là việc khai thác tài nguyên thiên nhiên, chưa thực sự quan tâm đúng mức đến việc bảo vệ và tái tạo. Do vậy, bảo vệ tài nguyên, thiên nhiên, bảo vệ môi trường trở thành vấn đề cấp bách mang tính toàn cầu. Nó đòi hỏi mỗi con người, mỗi quốc gia, dân tộc cần được quan tâm giải quyết không chỉ ở phương diện pháp luật mà quan trọng hơn là phải giải quyết trên phương diện đạo đức - đạo đức sinh thái. Vì vậy, giáo dục đạo đức sinh thái cho mọi thành viên trong xã hội là yêu cầu tất yếu ở Việt Nam hiện nay.

Với quan điểm phát triển bền vững đi đôi với bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã chỉ ra những phương hướng, nhiệm vụ đó là, bảo vệ môi trường là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, toàn xã hội và của mọi công dân. Kết hợp chặt chẽ giữa kiểm soát, ngăn ngừa, khắc phục ô nhiễm với khôi phục và bảo vệ môi trường sinh thái. Để góp phần thực hiện được điều đó, đối với môi trường giáo dục và đào tạo ở các trường đại học, phải đồng bộ đổi mới, nâng cao chất lượng giảng dạy tất cả các học phần, trong đó chú trọng đổi mới phương pháp giảng dạy các môn học, lồng ghép nội dung về bảo vệ môi trường sinh thái vào trong giảng dạy.

Tài liệu tham khảo

- C.Mác và Ph.Ăngghen toàn tập. (2011). t.42. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
- Hoàng Thị Ngọc Minh. (2020). *Bảo vệ môi trường tự nhiên ở Việt Nam hiện nay theo quan điểm Hồ Chí Minh* [Luận án tiến sĩ, Đại học Quốc gia Hà Nội].
- Hồ Chí Minh toàn tập. (2011). t.5, 7, 11, 12, 13, 14. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
- Nguyễn Minh Phương và cộng sự. (2021). Tổ chức hoạt động trải nghiệm phát triển năng lực bảo vệ môi trường trong dạy học ở cấp tiểu học. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*. Số 66, tập 4AB.
- Nguyễn Tuyết Hạnh. (2015). Vấn đề phát triển bền vững trong tư tưởng Hồ Chí Minh và sự vận dụng sáng tạo của Đảng. *Kỷ yếu hội thảo Quốc gia*. Nxb. Lý luận chính trị.
- Phan Thị Hồng Duyên. (2019). *Vấn đề giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên Việt Nam hiện nay* [Luận án tiến sĩ, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh].
- Vũ Dũng. (2011). *Đạo đức môi trường ở nước ta - lý luận và thực tiễn*. Nxb. Từ điển bách khoa.